| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2022
V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đỗ Thanh Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Hương N, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm T1, xã V, huyện P, tỉnh T.

Nơi ở: Xóm T 2, xã V, huyện P, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T 2, xã V, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Hương N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Văn T năm 2010, có được tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ chồng khoảng 01 năm thì ra ở riêng trên đất của bố mẹ chồng tại xóm Thống

Nhất 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Mâu thuẫn xảy ra từ năm 2014 nguyên nhân do mỗi lần anh T uống rượu là vợ chồng cãi nhau, có lần đã đánh đập chị. Vợ chồng không hợp nhau, không tìm được nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, không còn điều kiện để đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 25/01/2011 hiện đang ở với ông bà nội. Chị có nguyện vọng nuôi con chung, nhưng sẽ tôn trọng ý kiến của con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*Anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.*

*Ông Bùi Văn Ương (bố đẻ của anh T) cho biết*: Anh Bùi Văn T và chị Mai Hương N kết hôn năm 2010, gia đình có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T chị N sống cùng gia đình ông tại xóm Thống Nhất 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh năm 2011, hiện con đang ở với ông. Vợ chồng anh T, chị N đã ly thân khoảng 10 năm nay, ông không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2012 đến nay. Hiện tại anh T không có ở nhà, anh T đi làm ăn ở đâu ông không biết chính xác. Thỉnh thoảng có về nhà xong lại tiếp tục đi làm. Anh T vẫn gọi điện về hỏi thăm gia đình và thăm con, vẫn gửi tiền về nuôi cháu D hàng tháng. Gia đình đã nhận được các giấy tờ tài liệu do Tòa án nhân dân huyện Phú Lương gửi và đã giao lại cho anh T. Anh T có trao đổi với ông quan điểm cũng đồng ý nhưng không về giải quyết được và bảo chị N giải quyết vắng mặt.

*Tại Biên bản xác minh tại xã Vô Tranh, đại diện Công an xã Vô Tranh, cung cấp*: Hiện tại anh Bùi Văn T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm Thống Nhất 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, anh T đang ở đâu, làm gì, địa phương không xác định được.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Toà án nhân dân huyện Phú Lương quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hương N xin ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao con chung Bùi Anh D, sinh ngày 25/01/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị N chịu 300.000 đồng án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Thống Nhất 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Hương N và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/01/2010 tại UBND xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hương N; chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh T có 01 con chung là Bùi Anh D, sinh ngày 25/01/2011 hiện đang ở với ông bà nội. Chị N có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu D mong muốn được ở với mẹ, ông nội là ông Bùi Văn Ương hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu có ý kiến cháu muốn ở với ai là theo nguyện vọng của cháu. Hiện anh T không thường xuyên có mặt tại địa phương. Việc giao con chung Bùi Anh D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, với nguyện vọng của cháu D và yêu cầu của chị N. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung, không cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hương N xin ly hôn anh Bùi Văn T,

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Hương N được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Anh D, sinh ngày 25/01/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị N không có yêu cầu. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Mai Hương N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003432 ngày 03/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Vô Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Ngọc Linh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thanh Bình – Nguyễn Văn Thuyết** **Phạm Ngọc Linh**